

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Tình và bà Trần Thị Hạnh

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST, ngày 14/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Số nhà G đường H, tổ E khu phố G, P. H, TP T, tỉnh Bình Dương.
Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Cao Thị Á, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn E, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Công C trình bày: Anh và chị Cao Thị Á tự nguyện kết hôn và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 29/4/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2022, anh đi làm ở trong miền nam. Do cuộc sống ở xa nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Á.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Quốc H, sinh ngày 22/09/2021 và cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 22/04/2023. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Quốc H, không yêu cầu

chị Á cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyễn Tuệ N đang còn nhỏ, nếu chị Á có nguyện vọng nuôi con, anh đồng ý cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Cao Thị Á: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho chị, nhưng chị Á vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của chị Á là bà Nguyễn Thị H1 (Mẹ đẻ của chị Á). Bà H1 cho biết: Chị Á và anh C là người cùng quê, cùng xã quen biết nhau từ khi học cấp 3, tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình một thời gian rồi đi làm ăn trong miền nam. Khi sinh con đầu thì vợ chồng về quê sinh con và khi con được 01 tuổi vợ chồng lại đi làm ăn. Đến khi có con thứ hai, gần đến ngày sinh thì vợ chồng lại về quê đẻ sinh con. Trong quá trình sinh sống ở nhà không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì, nhưng nghe chị Á nói lại là do anh C có mối quan hệ bên ngoài nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Anh C làm đơn ly hôn, chị Á có trao đổi lại là đồng ý ly hôn. Về con chung chị Á và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Quốc H, sinh ngày 22/09/2021 và cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 22/04/2023. Chị Á có trao đổi lại là đồng ý giao cháu Quốc H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Tuệ N và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị Á đang đi làm không có nhà, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và về nhà. Bà H1 đã nhận giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Bà H1 cam đoan đã giao lại cho chị Á. Do bận công việc nên chị Á đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Nguyễn Công C được ly hôn chị Cao Thị Ánh

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Công Quốc H, sinh ngày 22/09/2021 và Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 22/04/2023. Giao cháu Quốc H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao cháu Tuệ N cho chị Á trực

tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Nguyễn Công C làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn chị Cao Thị Ánh T tại: Thôn E, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Nguyễn Công C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật TTDS.

Chị Cao Thị Á hiện không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh tại Công an xã C, chị Á có hộ khẩu thường trú tại địa phương, chị đang đi làm ăn nhưng không có địa chỉ cụ thể, chị vẫn thường xuyên về quê, chị Á đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Căn cứ vào khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 điều 277 của BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hộ khẩu thường trú là thôn E, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

Chị Á đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành xét xử vắng mặt chị Á. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa anh C và chị Á phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của anh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Công Quốc H, sinh ngày 22/09/2021 và Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 22/04/2023. Giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao cháu Tuệ N cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết nên, không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 96, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, khoản 1 điều 227, **điểm b khoản 2 điều 227**, khoản 1 điều 228, điều 238 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho anh Nguyễn Công C được ly hôn chị Cao Thị Ánh .

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Công Quốc H, sinh ngày 22/09/2021 và Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 22/04/2023. Giao cháu Nguyễn Công Quốc H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Tuệ N cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu giải quyết. Anh C và chị Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24 số 0005018, ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Anh C đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- TAND tỉnh Thanh Hoá.
- Chi cục THADS huyện C.
- UBND xã C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Ánh Tuyết

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Ngọc.
- UBND xã Triệu Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết

